

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày 27 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Ông **Phạm Bá Hân**
- *Các Hội thẩm nhân dân* : Ông **Nguyễn Thanh Bình**  
Ông **Đoàn Văn Tính**

*Thư ký ghi biên bản phiên toà* : Bà **Vũ Thị Thu Hiền** - Cán bộ TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hữu** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An thi xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối với:

**Bị cáo: LÊ VĂN C      SN: 1979.**

STQ: Thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông: Lê Văn Ch (đã chết)

Con bà: Phạm Thị H

Vợ: Nguyễn Thị T

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008.

\*Tiền sự: không.

\*Tiền án: Tại bản án số 74/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Văn C 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 26/8/2016.

\* Nhân thân: Tại quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND huyện An Thi quyết định về việc đưa người vào Trung tâm chữa bệnh-

giáo dục- lao động xã hội tỉnh Hưng Yên 12 tháng. C đã chấp hành xong từ ngày 11/6/2014.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

1. **Ông Lê Văn K SN 1968** (vắng mặt)

2. **Bà Vũ Thị T SN 1972** (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã P, huyện A, Hưng Yên.

*Người có QLNVLQ:*

**Chị Nguyễn Thị T SN 1981** (có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện A, Hưng Yên.

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Lê Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định trộm cắp từ trước, khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/9/2017 Lê Văn C đi bộ từ nhà đến nhà ông Lê Văn K sinh năm 1968 ở thôn K, xã P, huyện A, Hưng Yên thấy nhà ông K không có cổng. C đi vào thấy trước cửa buồng nhà ông K có 04 bao cám gà. C dùng 02 tay ôm 02 bao cám công nghiệp, loại cám viên hỗn hợp cao cấp cho gà thịt 35 ngày tuổi- xuất chuồng, mỗi bao nặng 25kg, nhãn hiệu Vicoen đi ra về đường gần nghĩa trang thôn K để, rồi đi bộ về nhà lấy xe máy Honda Wave RS màu trắng đen biển số 89C1- 115.06 của vợ là chị Nguyễn Thị T sinh năm 1981 ra chở 02 bao cám đi tiêu thụ thì bị lực lượng tự quản của thôn K và công an xã P kiểm tra phát hiện đưa C về UBND xã P làm việc. Xe máy là tài sản riêng của chị T, C lấy xe máy đi chị T không biết do đang nằm viện điều trị bệnh.

Theo kết luận định giá tài sản số 35/KL- HĐĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện A: 02 bao cám công nghiệp, loại cám viên hỗn hợp cao cấp cho gà thịt 35 ngày tuổi- xuất chuồng, mỗi bao nặng 25kg, nhãn hiệu Vicoen, có giá là: 460.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện A đã quản lý 01 xe máy Honda Wave RS màu trắng đen, biển số 89C1- 115.06; 02 bao cám công nghiệp nhãn hiệu Vicoen.

Ngày 21/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Thi đã ra quyết định xử lý vật chứng số 21 trả lại cho ông Lê Văn K 02 bao cám công nghiệp; trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe máy Honda Wave RS màu trắng đen, biển số 89C1- 115.06.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn K và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì đối với C.

Đối với chị Nguyễn Thị T, khi C lấy xe máy biển số 89C1- 115.06 của chị để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, chị T không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 40/QĐ- KSDT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Lê Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

**Tuyên bố:** Lê Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản

**Áp dụng** khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Lê Văn C từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án.

**Không áp dụng** hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự và vật chứng :** Không đặt ra xem xét.

**Về án phí :** Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đề nghị HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

Chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**.

### **XÉT THẤY**

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Bản tường trình, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**, người làm chứng, sơ đồ hiện trường...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, Lê Văn C ở thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên đã có hành vi trộm cắp 02 bao cám công nghiệp, loại cám viên hỗn hợp cao cấp cho gà thịt 35 ngày tuổi- xuất chuồng, mỗi bao nặng 25kg, nhãn hiệu Vicoen trị giá 460.000đ của gia đình ông Lê Văn K sinh năm 1968 ở cùng thôn. Sau đó C mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng tự quản thôn K và công an xã P phát hiện. Vật chứng đã thu trả lại cho gia đình ông K là chủ sở hữu.

Tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đến 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có một tiền án tại bản án số 74/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi trộm cắp tài sản lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an nông thôn, làm cho dư luận quần chúng nhân dân rất bất bình vì nạn trộm cắp ngày càng gia tăng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để làm gương cho kẻ khác đồng thời góp phần phòng và chống loại tội phạm này, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn xem xét, cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại ngay cho người bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn. Như vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo : Bị cáo là người nghiện ma túy đã từng bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội tỉnh Hưng Yên theo quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND huyện Ân Thi, đã có một tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo nên xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Lê Văn K đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì đối với C. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Chiếc xe máy bị cáo dùng để làm phương tiện tiêu thụ tài sản trộm cắp là của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị T, chị T không có ý kiến đề nghị gì. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo :** Bị cáo, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K, bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Công an huyện Ân Thi

- VKS huyện Ân Thi;

- Bị cáo,

- Người bị hại, người có QLNVLQ

- Lưu Hs.

***Phạm Bá Hân***